

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Ký bởi: SỐ
CÔNG
THƯƠNG
Ngày ký: 07-
05-2026
10:16:43
+07:00

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 205/Sanest Foods-YSKH/2026

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH KHÁNH HÒA

ĐẾN Số:.....
Ngày:.....
Chuyển:.....
SẢN PHẨM:.....

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức: Công ty TNHH Nhà nước MTV Yên sào Khánh Hòa

Địa chỉ: 248 Thống Nhất, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: (+84). 258. 3822472

Fax: (+84). 258. 3829267

E-mail: yensaokh@yensaokhanhhoa.com.vn

Website: http://www.yensaokhanhhoa.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 4200338918

Giấy chứng nhận:

- ISO 9001:2015 số chứng chỉ: MSCS/VN/017-04005/Q-0034, ngày cấp: 25/3/2026, nơi cấp: Công ty TNHH Q.M.S Việt Nam.

- ISO 14001:2015 số chứng chỉ: MSCS/VN/017-04005/E-0034, ngày cấp: 25/3/2026, nơi cấp: Công ty TNHH Q.M.S Việt Nam.

- HACCP Codex số chứng chỉ: MSCS/VN/017-04005/H-0010, ngày cấp 25/3/2026, nơi cấp: Công ty TNHH Q.M.S Việt Nam.

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: SỮA CHUA SANEST FOODS

2. Thành phần: Sữa 82% (nước, sữa bột tách kem, whey protein), Yên sào Khánh Hòa (2,6 mg/79 g), phô mai, đường, bột kem thực vật, dextrose, gelatin thực phẩm, chất ổn định (1422, 471), hương liệu tự nhiên và giống tự nhiên, men sữa chua (*Lactobacillus bulgaricus*, *Streptococcus thermophilus*, *Lactobacillus rhamnosus*), chất bảo quản (202).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 45 ngày, kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất (NSX) & Hạn sử dụng (HSD): Xem trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 4 hộp/ thùng, 6 hộp/ thùng, 24 hộp/ thùng.

- Khối lượng tịnh: 79 g.

(Sai số định lượng phù hợp quy định Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ).

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong bao bì chuyên dùng cho thực phẩm, đảm bảo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

Quy cách đóng gói, chất liệu bao bì, khối lượng tịnh sản phẩm có thể thay đổi tùy theo nhu cầu thị trường.



Yensaokh

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Nhà máy Thực phẩm Cao cấp Sanest Foods - Công ty TNHH Nhà nước MTV Yên sào Khánh Hòa.

- Địa chỉ sản xuất: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

- Điện thoại: (+84). 258. 3745192 Fax: (+84). 258. 3745620

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Tổ chức sản xuất kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 5-5:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa lên men.

2. Thông tư số 09/VBHN-BYT của Bộ Y tế ngày 06 tháng 9 năm 2024: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

3. Thông tư số 29/2023/TT-BYT của Bộ Y tế ngày 30 tháng 12 năm 2023: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.

4. Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

5. Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) số 205/Sanest Foods-YSKH/2026 của Nhà máy Thực phẩm Cao cấp Sanest Foods - Công ty TNHH Nhà nước MTV Yên sào Khánh Hòa.

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố, chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 4 năm 2026

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC

YÊN SÀO KHÁNH HÒA

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Hải

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 4 năm 2026

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

1. Tên thực phẩm: SỮA CHUA SANEST FOODS

2. Thành phần: Sữa 82% (nước, sữa bột tách kem, whey protein), Yên sào Khánh Hòa (2,6 mg/79 g), phô mai, đường, bột kem thực vật, dextrose, gelatin thực phẩm, chất ổn định (1422, 471), hương liệu tự nhiên và giống tự nhiên, men sữa chua (*Lactobacillus bulgaricus*, *Streptococcus thermophilus*, *Lactobacillus rhamnosus*), chất bảo quản (202).

Thông tin dinh dưỡng:

Giá trị dinh dưỡng trung bình/79 g	
Năng lượng	87 kcal
Chất đạm	3,4 g
Carbohydrat	12 g
Đường tổng số	9,2 g
Chất béo	2,7 g
Natri	67,9 mg

3. Khối lượng tịnh: 79 g.

4. Ngày sản xuất, hạn sử dụng: Xem trên bao bì.

5. Hướng dẫn sử dụng, bảo quản:

- Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng ngay khi mở bao bì.

- Bảo quản: Bảo quản lạnh ở 2°C - 8°C.

6. Thông tin cảnh báo:

- Không sử dụng sản phẩm quá hạn.

- Sản phẩm có chứa các thành phần từ sữa.

7. Nội dung khác:

Sản phẩm quản lý theo hệ thống chất lượng quốc tế ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và HACCP Codex.

Số CB: 205/Sanest Foods-YSKH/2026.

Sản phẩm của Công ty Yên sào Khánh Hòa.

Sản phẩm của Sanest Foods.

Trung tâm Dịch vụ Khách hàng:

77 Ngô Gia Tự, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại: (+84). 258. 3818222

Email: cskh@yensaookhanhhoa.com.vn

8. Sản xuất tại:

- Nhà máy Thực phẩm Cao cấp Sanest Foods - Công ty TNHH Nhà nước MTV Yên sào Khánh Hòa.

- Địa chỉ sản xuất: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

- Điện thoại: (+ 84). 258.3745192 Fax: (+ 84). 258.3745620

CÔNG TY YÊN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại : (+ 84). 258. 3822472 Fax: (+ 84). 258. 3829267

Email : yensaokh@yensaokhanhhoa.com.vn

Website : <http://www.yensaokhanhhoa.com.vn>

Xuất xứ : Việt Nam.

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV
YÊN SÀO KHÁNH HÒA



Nguyễn Thanh Hải

BẢN TIÊU CHUẨN CƠ SỞ (TCCS)
SẢN PHẨM SỮA CHUA SANEST FOODS

Số: 205/Sanest Foods-YSKH/2026

I. CHỈ TIÊU CẢM QUAN

Stt	Chỉ tiêu	Yêu cầu
01	Trạng thái	Dịch sánh, mịn.
02	Màu sắc	Màu trắng ngà đến vàng nhạt.
03	Mùi	Mùi hương sữa chua nhẹ đặc trưng. Không có mùi lạ.
04	Vị	Vị chua ngọt hài hòa, béo nhẹ, đặc trưng của sản phẩm. Không có vị lạ.

II. CHỈ TIÊU HÓA LÝ

2.1. Các chỉ tiêu hóa lý: Phù hợp với QCVN 5-5:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa lên men.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
01	Hàm lượng Protein	%	≥ 2,7

2.2. Hàm lượng kim loại nặng: Phù hợp với QCVN 5-5:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa lên men.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
01	Hàm lượng Chì	mg/kg	0,02

2.3. Hàm lượng độc tố vi nấm: Phù hợp với QCVN 5-5:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa lên men.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
01	Aflatoxin M1	µg/kg	0,5

2.4. Dư lượng thuốc thú y: Phù hợp với QCVN 5-5:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa lên men.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
01	Benzylpenicilin/Procain benzylpenicilin	µg/kg	4
02	Chlortetracyclin/Oxytetracyclin/Tetracyclin	µg/kg	100
03	Dihydrostreptomycin/Streptomycin	µg/kg	200
04	Gentamicin	µg/kg	200
05	Spiramycin	µg/kg	200

2.5. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Phù hợp với QCVN 5-5:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa lên men.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
01	Endosulfan	mg/kg	0,01
02	Aldrin và Dieldrin	mg/kg	0,006
03	Cyfluthrin	mg/kg	0,04
04	DDT	mg/kg	0,02

2.6. Phụ gia thực phẩm: Phù hợp với Thông tư số 09/VBHN-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.



1
[Handwritten signature]

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
01	Kali sorbat (202)	mg/kg	1000
02	Chất ổn định (1422, 471)	mg/kg	GMP

2.7. Thành phần dinh dưỡng: Phù hợp với Thông tư số 29/2023/TT-BYT.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
01	Năng lượng	kcal/79 g	69 - 104
02	Chất đạm	g/79 g	2,7 - 4,1
03	Cacbohydrate	g/79 g	9,6 - 15,4
04	Đường tổng	g/79 g	7,3 - 11,0
05	Chất béo	g/79 g	2,1 - 3,2
06	Natri	mg/79 g	54,4 - 81,5

III. CHỈ TIÊU VI SINH VẬT: Phù hợp với QCVN 5-5:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa lên men.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
01	<i>Listeria monocytogenes</i>	CFU/g	100

IV. THÔNG TIN SẢN PHẨM

4.1. Tên thực phẩm: SỮA CHUA SANEST FOODS

4.2. Thành phần: Sữa 82% (nước, sữa bột tách kem, whey protein), Yến sào Khánh Hòa (2,6 mg/79 g), phô mai, đường, bột kem thực vật, dextrose, gelatin thực phẩm, chất ổn định (1422, 471), hương liệu tự nhiên và giống tự nhiên, men sữa chua (*Lactobacillus bulgaricus*, *Streptococcus thermophilus*, *Lactobacillus rhamnosus*), chất bảo quản (202).

4.3. Khối lượng tịnh: 79 g.

4.4. Ngày sản xuất, hạn sử dụng: Xem trên bao bì.

4.5. Hướng dẫn sử dụng, bảo quản:

- Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng ngay khi mở bao bì.
- Bảo quản: Bảo quản lạnh ở 2°C - 8°C.

4.6. Thông tin cảnh báo:

- Không sử dụng sản phẩm quá hạn.
- Sản phẩm có chứa các thành phần từ sữa.

4.7. Nội dung khác:

Sản phẩm quản lý theo hệ thống chất lượng quốc tế ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và HACCP Codex.

Số CB: 205/Sanest Foods-YSKH/2026.

Sản phẩm của Công ty Yến sào Khánh Hòa.

Sản phẩm của Sanest Foods.

Trung tâm Dịch vụ Khách hàng:

77 Ngô Gia Tự, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại: (+84). 258. 3818222

Email: cskh@yensaokhanhhoa.com.vn

Sản xuất tại:

- Nhà máy Thực phẩm Cao cấp Sanest Foods - Công ty TNHH Nhà nước MTV Yên sào Khánh Hòa.

- Địa chỉ sản xuất: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

- Điện thoại: (+ 84). 258.3745192 Fax: (+ 84). 258.3745620.

CÔNG TY YÊN SÀO KHÁNH HÒA

- Địa chỉ trụ sở: 248 Thống Nhất, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

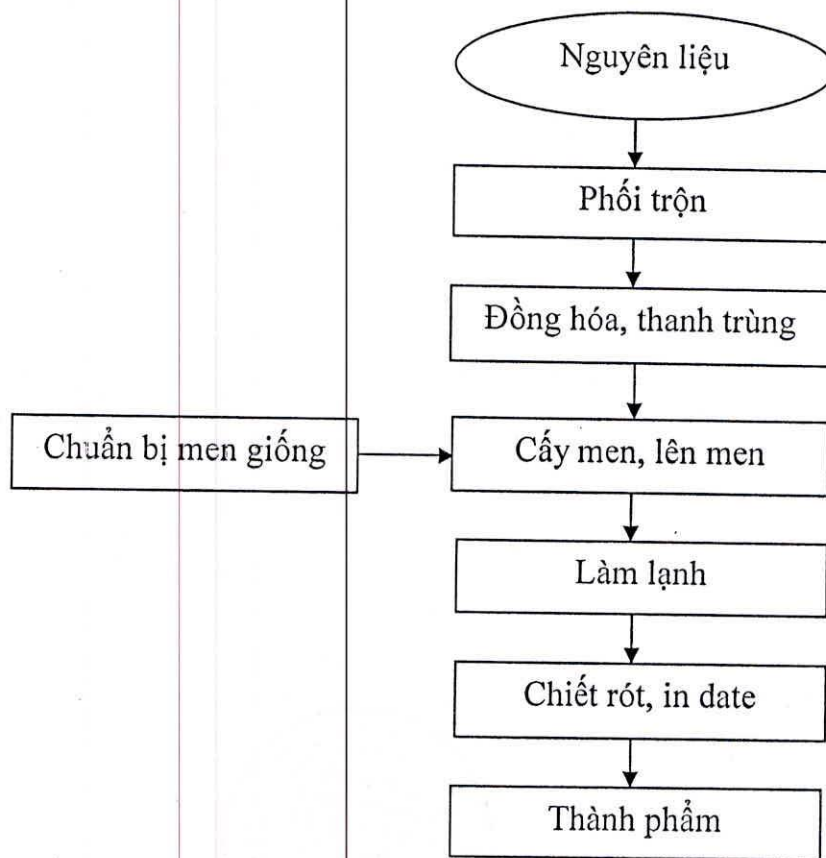
- Điện thoại : (+ 84). 258. 3822472 Fax: (+ 84). 258. 3829267

- Email : yensaokh@yensaokhanhhoa.com.vn

- Website : http://www.yensaokhanhhoa.com.vn

- Xuất xứ : Việt Nam.

V. QUY TRÌNH SẢN XUẤT



VI. THUYẾT MINH QUY TRÌNH

6.1. Nguyên liệu:

Tất cả các nguyên liệu được chọn lọc từ những nguồn nguyên liệu đạt tiêu chuẩn chất lượng (TCCL) đã ban hành tại Nhà máy trước khi đưa vào sản xuất.

6.2. Phối trộn:

- Các nguyên liệu được phối trộn theo công thức.

- Gia nhiệt nước lên $55^{\circ}\text{C} \pm 2^{\circ}\text{C}$, tiếp theo cho các nguyên liệu theo thứ tự, đồng thời khuấy trộn đều cho các nguyên liệu được hòa tan hoàn toàn.

6.3. Đồng hóa, thanh trùng:

- Đồng hóa: Giúp các thành phần trong hỗn hợp sữa đồng nhất, tránh tách lớp.
- Thanh trùng: Hỗn hợp sữa được gia nhiệt đến 90°C trong 15 phút, nhằm tiêu diệt vi sinh vật có hại và tạo môi trường thuận lợi cho vi khuẩn lên men phát triển.

6.4. Cấy men, lên men:

- Chuẩn bị men giống:

+ Gia nhiệt nước từ từ lên 70°C ± 1°C, bổ sung các nguyên liệu tạo dịch men giống, tiến hành đồng hóa và lọc.

+ Thanh trùng dịch lọc, sau đó làm nguội, nhiệt độ đạt 42°C - 45°C.

+ Cấy men trực tiếp và khuấy đồng nhất, tiến hành lên men cho đến pH đạt yêu cầu.

+ Bảo quản dịch men giống ở nhiệt độ lạnh, chuẩn bị cho công đoạn sau.

- Sau khi làm nguội sữa xuống khoảng 42°C - 45°C bổ sung men giống đã chuẩn bị vào dịch sữa, hòa trộn đến khi đạt trạng thái đồng đều.

- Tiến hành lên men ở nhiệt độ 42°C - 45°C cho đến khi pH đạt yêu cầu.

6.5. Làm lạnh:

Sau khi đạt độ pH mong muốn, sữa chua được làm lạnh để ngăn chặn quá trình lên men tiếp tục, giúp ổn định cấu trúc và kéo dài thời gian bảo quản.

6.6. Chiết rót, in date:

Sữa chua được đóng gói trong bao bì đạt chất lượng an toàn dùng trong thực phẩm để bảo quản sản phẩm.

Trên bao bì in đầy đủ thông tin về ngày sản xuất, hạn sử dụng.

6.7. Thành phẩm:

Sản phẩm được bảo ôn lạnh trong 24 giờ, ở nhiệt độ 2°C - 8°C. Trong thời gian này, sản phẩm được kiểm tra đầy đủ các chỉ tiêu cảm quan, hóa lý, vi sinh tại phòng kiểm soát chất lượng. Đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn để lưu kho, bảo quản trước khi xuất./.

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 4 năm 2026

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC

YÊN SÀO KHÁNH HÒA

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Hải

CÔNG TY YẾN SÀO KHÁNH HÒA
NHÀ MÁY TPCC SANEST FOODS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 4 năm 2026

**NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN
SỮA CHUA SANEST FOODS**



**CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV
YẾN SÀO KHÁNH HÒA
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thanh Hải

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DEPARTMENT OF CHEMISTRY
1155 EAST 58TH STREET
CHICAGO, ILLINOIS 60637

RECEIVED
JAN 15 1964



1964

LIBRARY OF THE UNIVERSITY OF CHICAGO
1155 EAST 58TH STREET
CHICAGO, ILLINOIS 60637



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 4200338918

Đăng ký lần đầu: ngày 26 tháng 11 năm 2009

Đăng ký thay đổi lần thứ: 14, ngày 18 tháng 08 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YÊN SÀO KHÁNH HÒA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KHANH HOA SALANGANES NEST COMPANY

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY YÊN SÀO KHÁNH HÒA

2. Địa chỉ trụ sở chính

248 Thống Nhất, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 0258. 3822472

Số Fax: 0258. 3829267

Thư điện tử: yensaokh@yensaokhanhhoa.com.vn Website:

www.yensaokhanhhoa.com.vn

3. Vốn điều lệ : 1.144.617.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một nghìn một trăm bốn mươi bốn tỷ sáu trăm mười bảy triệu đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 Trần Phú, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

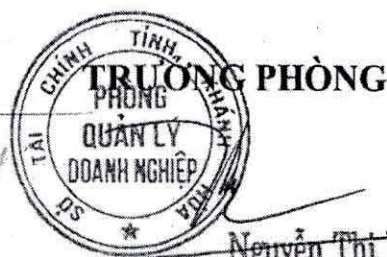
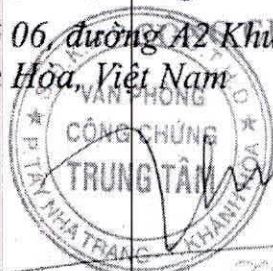
* Họ, chữ đệm và tên: TRỊNH THỊ HỒNG VÂN Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 10/05/1980 Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 056182008821

Chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên

Địa chỉ liên lạc: Lô 06, đường A2 Khu đô thị Vĩnh Diễm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam



Nguyễn Thị Như Thy



GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

**NHÀ MÁY THỰC PHẨM CAO CẤP SANEST FOODS - CÔNG TY
TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ:

Quốc Lộ 1A, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 9001:2015

Hệ Thống Quản Lý Chất Lượng

Phạm vi:

Sản xuất và cung cấp thực phẩm dinh dưỡng và đồ uống.

Mã ngành: 3

Số chứng chỉ: MSCS/VN/017-04005/Q-0034

Lần ban hành: 03

Ngày phê duyệt: 25.03.2026

Lần sửa đổi: Không

Ngày chứng nhận ban đầu: 04.04.2017

Hiệu lực đến: 24.03.2029

Ngày sửa đổi: Không



Đánh giá giám sát lần 1

A. Roy

Giám đốc Chứng nhận

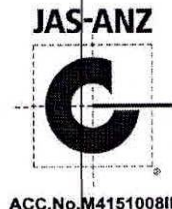


TS. Hà Tuấn Anh

Quản lý Khu vực



Đánh giá giám sát lần 2



MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD.

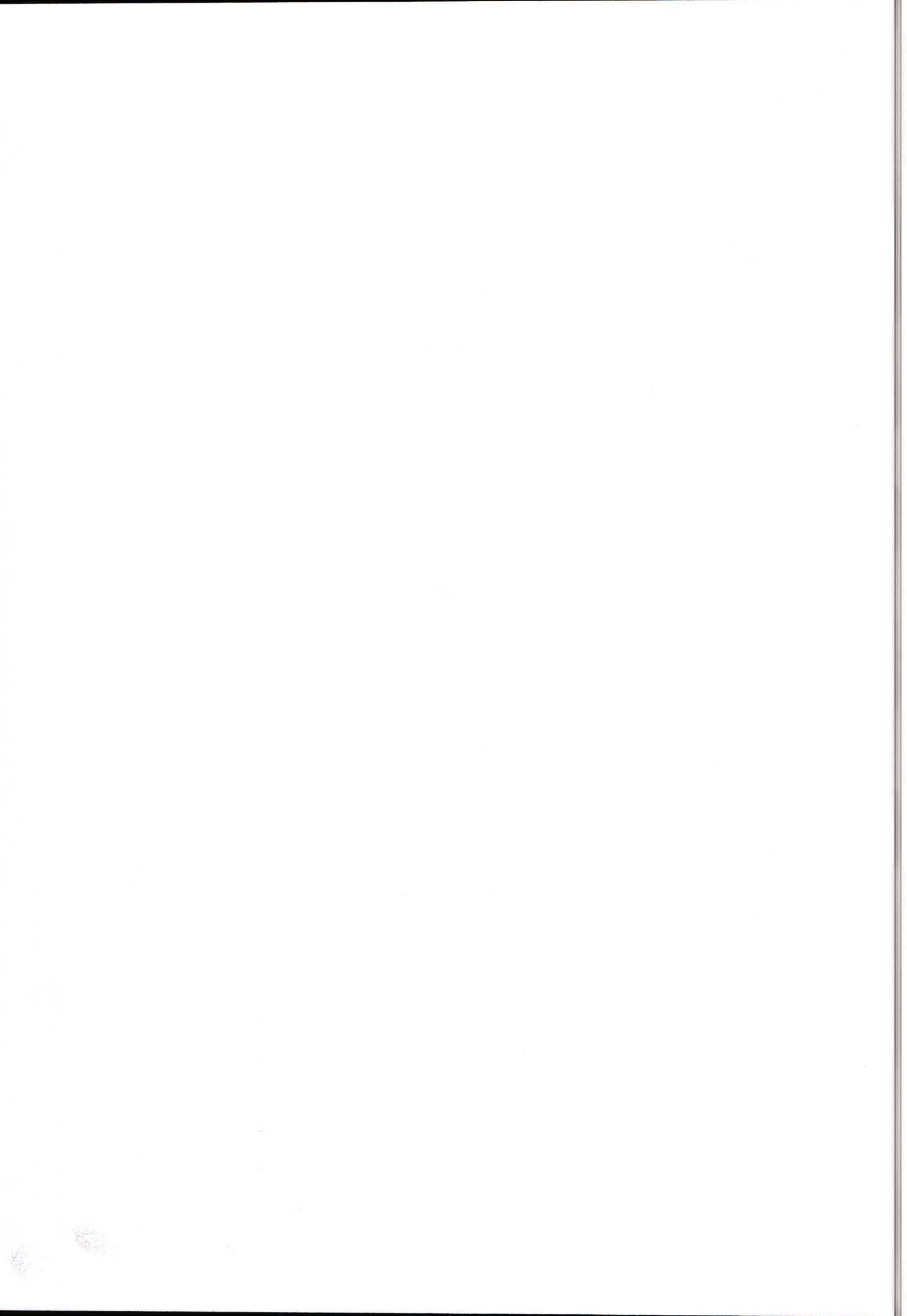
MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 62 B, MAHARAJA TAGORE ROAD KOLKATA-700031, INDIA.

MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION SERVICES PVT S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 – 28100, NOVARA (NO), ITALY.

MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Phu Nhuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

www.ms certification.net

The validity of this certificate can be verified at www.jasanz.org/register or www.ms certification.net
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original



GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

**NHÀ MÁY THỰC PHẨM CAO CẤP SANEST FOODS - CÔNG TY
TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ:

Quốc Lộ 1A, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 14001:2015

Hệ Thống Quản Lý Môi Trường

Phạm vi:

Sản xuất và cung cấp thực phẩm dinh dưỡng và đồ uống.

Mã ngành: 3

Số chứng chỉ: MSCS/VN/017-04005/E-0034

Lần ban hành: 03

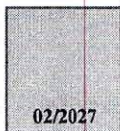
Ngày phê duyệt: 25.03.2026

Lần sửa đổi: Không

Ngày chứng nhận ban đầu: 04.04.2017

Hiệu lực đến: 24.03.2029

Ngày sửa đổi: Không



Đánh giá giám sát lần 1

A. Roy

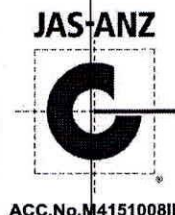
Giám đốc Chứng nhận



TS. Hồ Tuấn Anh
Quản lý Khu vực



Đánh giá giám sát lần 2



MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD.

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 62 B, MAHARAJA TAGORE ROAD KOLKATA-700031, INDIA.

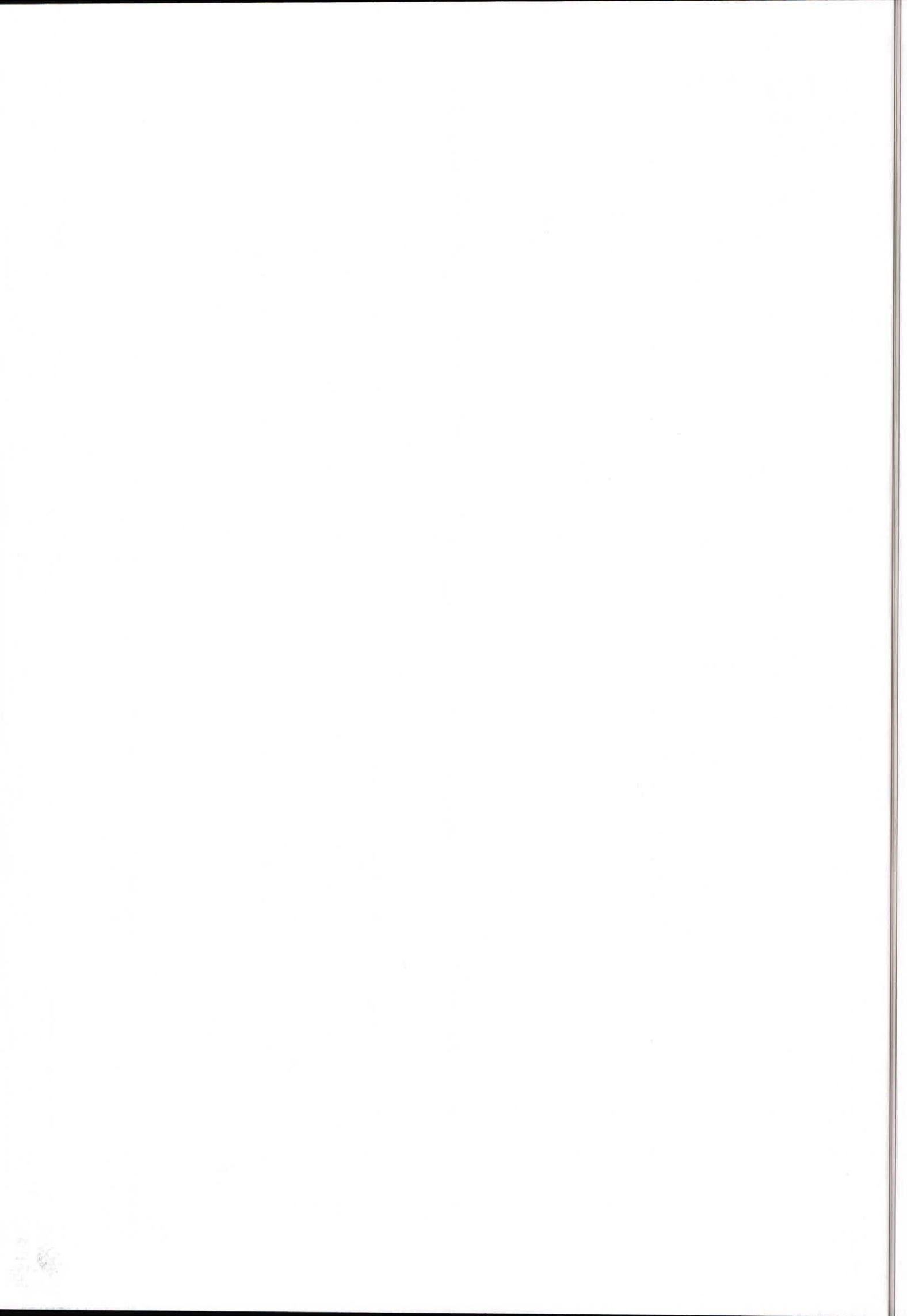
MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION SERVICES PVT S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 – 28100, NOVARA (NO), ITALY.

MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Phu Nhuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

www.ms certification.net

The validity of this certificate can be verified at www.jasanz.org/register or www.ms certification.net
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original

F60.rev.06C



GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

**NHÀ MÁY THỰC PHẨM CAO CẤP SANEST FOODS - CÔNG TY
TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ:

Quốc Lộ 1A, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

HACCP Codex

HACCP Codex Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn
Các hướng dẫn áp dụng Phụ lục (CXC-1-1969), Rev.6-2022

Phạm vi:

Sản xuất và cung cấp thực phẩm dinh dưỡng và đồ uống.

Mã ngành: (Phân loại: CIII)

Số chứng chỉ: MSCS/VN/017-04005/H-0010

Lần ban hành: 03

Ngày phê duyệt: 25.03.2026

Lần sửa đổi: Không

Ngày chứng nhận ban đầu: 24.03.2020

Hiệu lực đến: 24.03.2029

Ngày sửa đổi: Không



Đánh giá giám sát lần 1

A. Roy

Giám đốc Chứng nhận



TS. Hà Tuấn Anh

Quản lý Khu vực



Đánh giá giám sát lần 2



MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD.

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 62 B, MAHARAJA TAGORE ROAD KOLKATA-700031, INDIA.

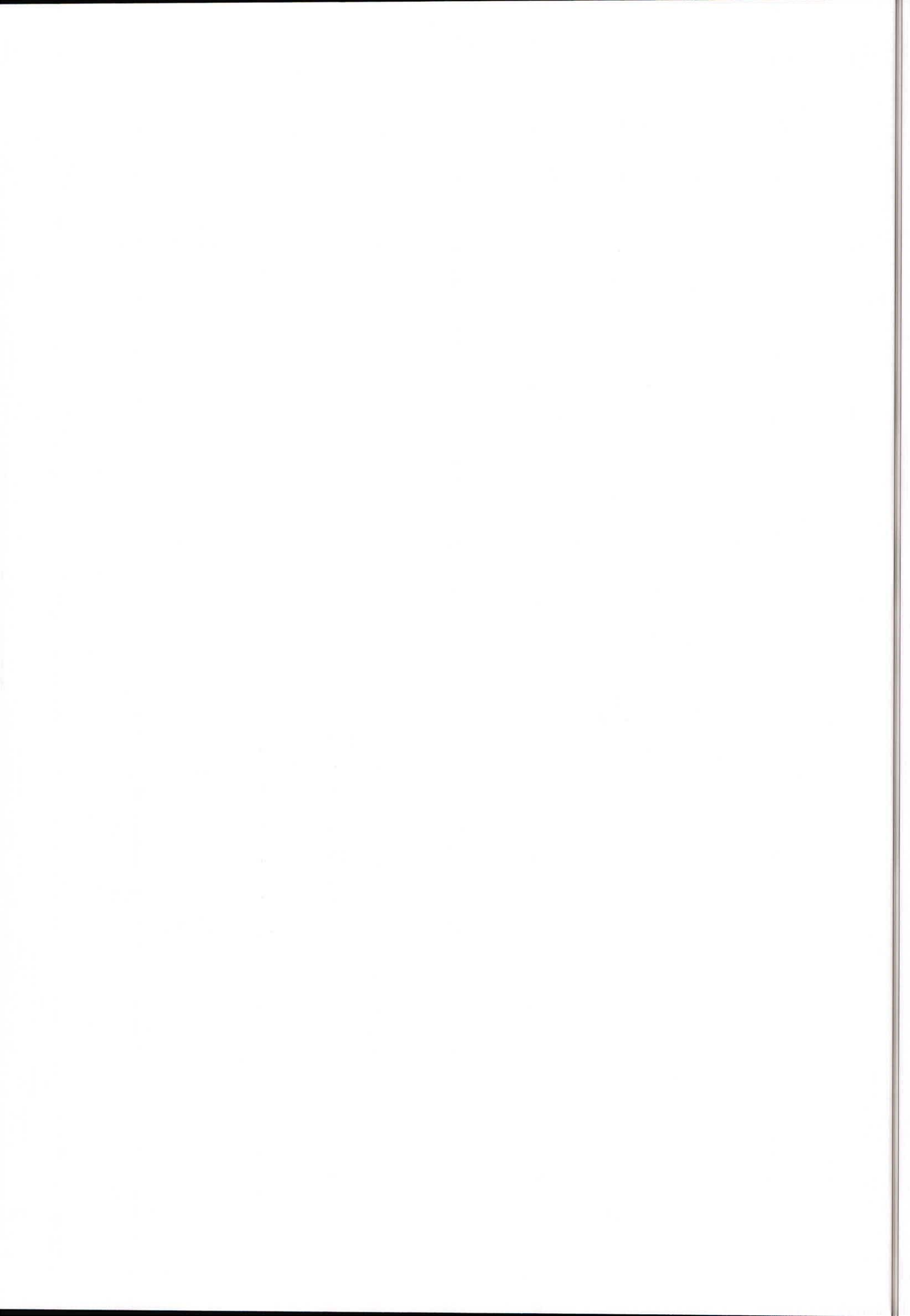
MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION SERVICES PVT S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 – 28100, NOVARA (NO), ITALY.

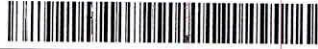
MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Phu Nhuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

www.ms certification.net

The validity of this certificate can be verified at www.ms certification.net
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original

F60.rev.06C





KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công Ty TNHH Nhà Nước Một Thành Viên YẾN SÀO KHÁNH HÒA

248 Thống Nhất, Phường Tây Nha Trang
Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : LX2R2604110336

Mã số mẫu : 743-2026-00087651

Mã số Eol :

005-32410-731217

Tên mẫu / Tên sản phẩm :

Sữa chua
Sanest Foods

Mô tả mẫu :

Mẫu đựng trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu :

14/04/2026

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 21/04/2026

Thời gian kiểm nghiệm :

14/04/2026 - 17/04/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD389 VD (a) <i>Listeria monocytogenes</i>	cfu/ g	ISO 11290-2:2017	Không phát hiện (LOD=10)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 22/04/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 22/04/2026.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sac Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sac Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

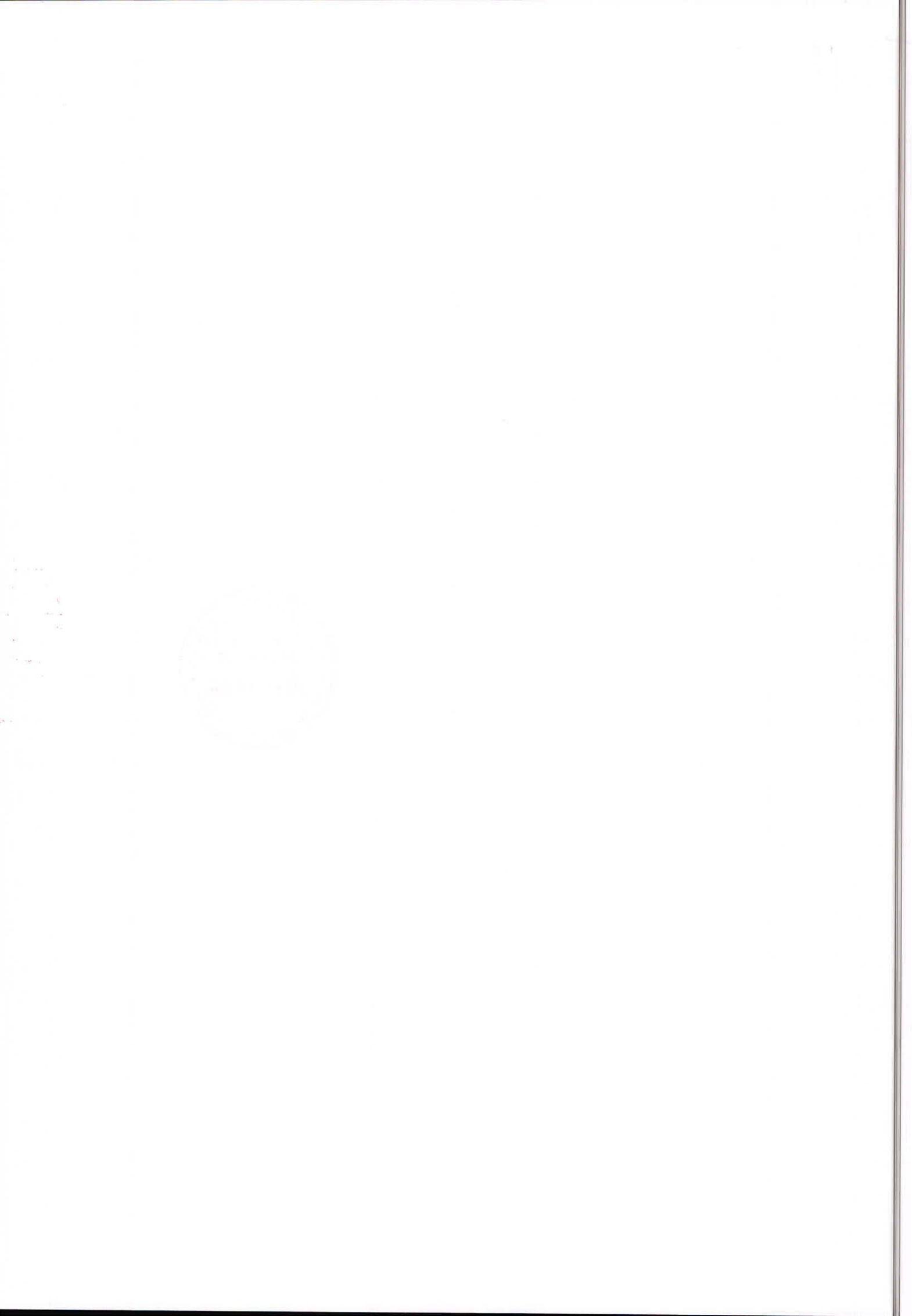
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sac Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.





KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công Ty TNHH Nhà Nước Một Thành Viên Yến Sào Khánh Hòa

248 Thống Nhất, Phường Tây Nha Trang

Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : LX2R2604110336

Mã số mẫu : 743-2026-00087652

Mã số Ecol :

005-32410-731218

Tên mẫu / Tên sản phẩm :

Sữa chua

Sanest Foods

Mô tả mẫu :

Mẫu đựng trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu :

14/04/2026

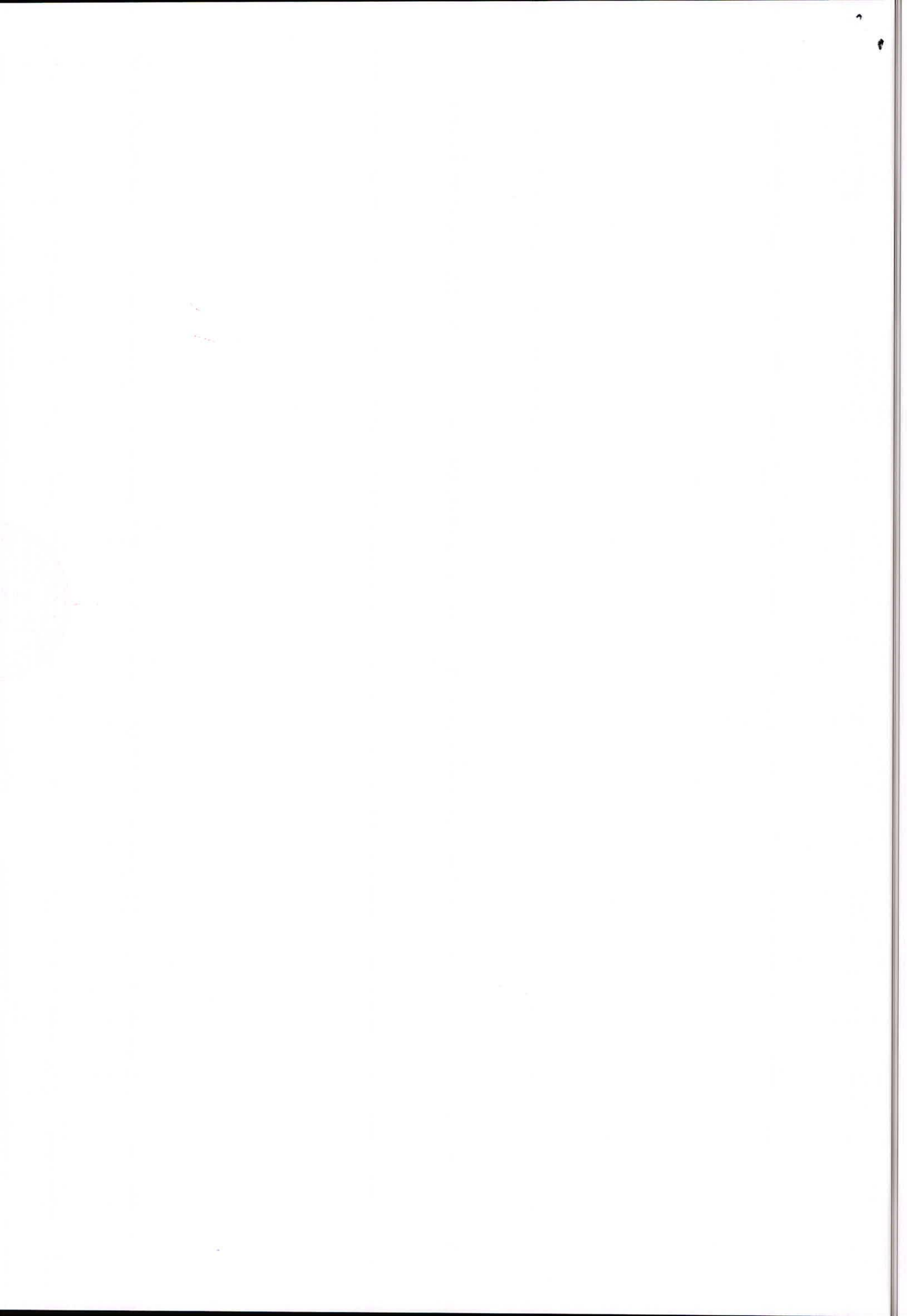
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 21/04/2026

Thời gian kiểm nghiệm :

16/04/2026 - 21/04/2026

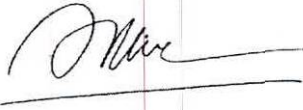
STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD128 VD (a) Canxi (Ca)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-3507 (Ref. AOAC 968.08)	1230
2	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
3	VD640 VD (a) Aflatoxin M1	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5628 (Ref. ISO 14501:2007)	Không phát hiện (LOD=0.01)
4	VD2FE VD (a) Spiramycin	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-11852 (Tham khảo Waters application note-720005887 EN; CLG MRM 1.08)	Không phát hiện (LOD=5)
5	VD4A2 VD (a) Aldrin và dieldrin (Tổng)	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 & 16205 (Tham khảo EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
6	VD38J VD (a) Benzylpenicillin / Procaine benzylpenicillin	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4847	Không phát hiện (LOD=2)
7	VD38I VD (a) Chlortetracycline/Oxytetracycline/Tetracycline	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4847	Không phát hiện (LOD=20)
8	VD4A1 VD (a) Cyfluthrin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 & 16205 (Tham khảo EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
9	VD3A5 VD (a) DDT	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 & 16205 (Tham khảo EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
10	VD3A7 VD (a) Endosulfan	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 & 16205 (Tham khảo EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
11	VD2NT VD (a) Dư lượng Gentamycin	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-11544 (2020) (Ref. EuroProxima Gentamycin Art. No.: 5111GEN)	Không phát hiện (LOD=10)
12	V DG3K VD (a) Dư lượng Streptomycin / Dihydrostreptomycin	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-11543 (2020) (Ref.RIDASCREEN® Streptomycin Art. No. R3104)	Không phát hiện (LOD=5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.



**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 22/04/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 22/04/2026.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu để hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacký Hai Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacký Hai Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sacký-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

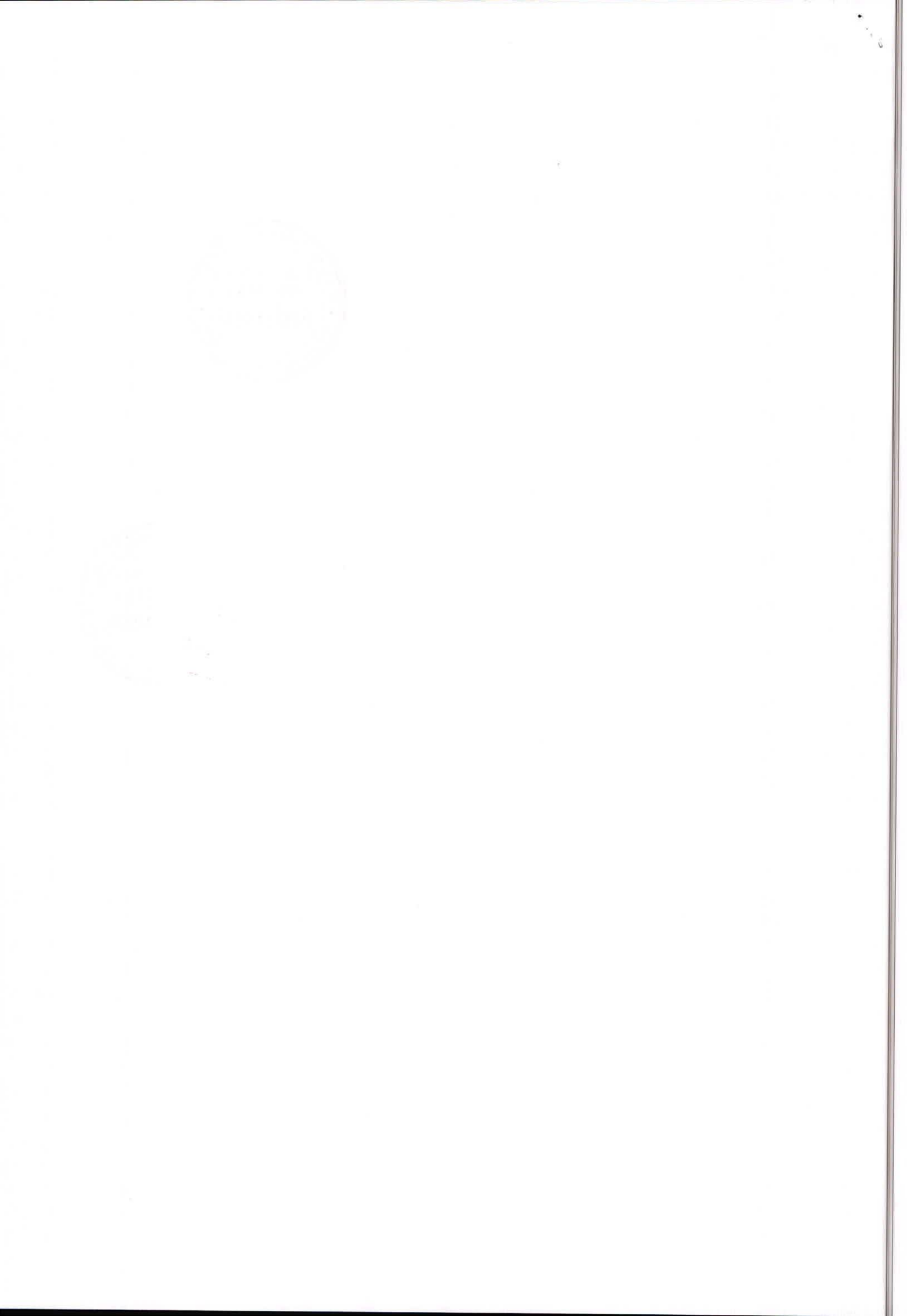
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hai Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sacký Hai Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.







KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công Ty TNHH Nhà Nước Một Thành Viên Yến Sào Khánh Hòa

248 Thống Nhất, Phường Tây Nha Trang

Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : LX2R2604110336

Mã số mẫu : 743-2026-00087653

Mã số Eol :

005-32410-731219

Tên mẫu / Tên sản phẩm :

Sữa chua

Sanest Foods

Mô tả mẫu :

Mẫu đựng trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu :

14/04/2026

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 21/04/2026

Thời gian kiểm nghiệm :

18/04/2026 - 21/04/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD30A VD (a) Kali sorbat	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-3578 (Tham khảo ISO 22855:2008; TCVN 8122:2009)	518

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 22/04/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 22/04/2026.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

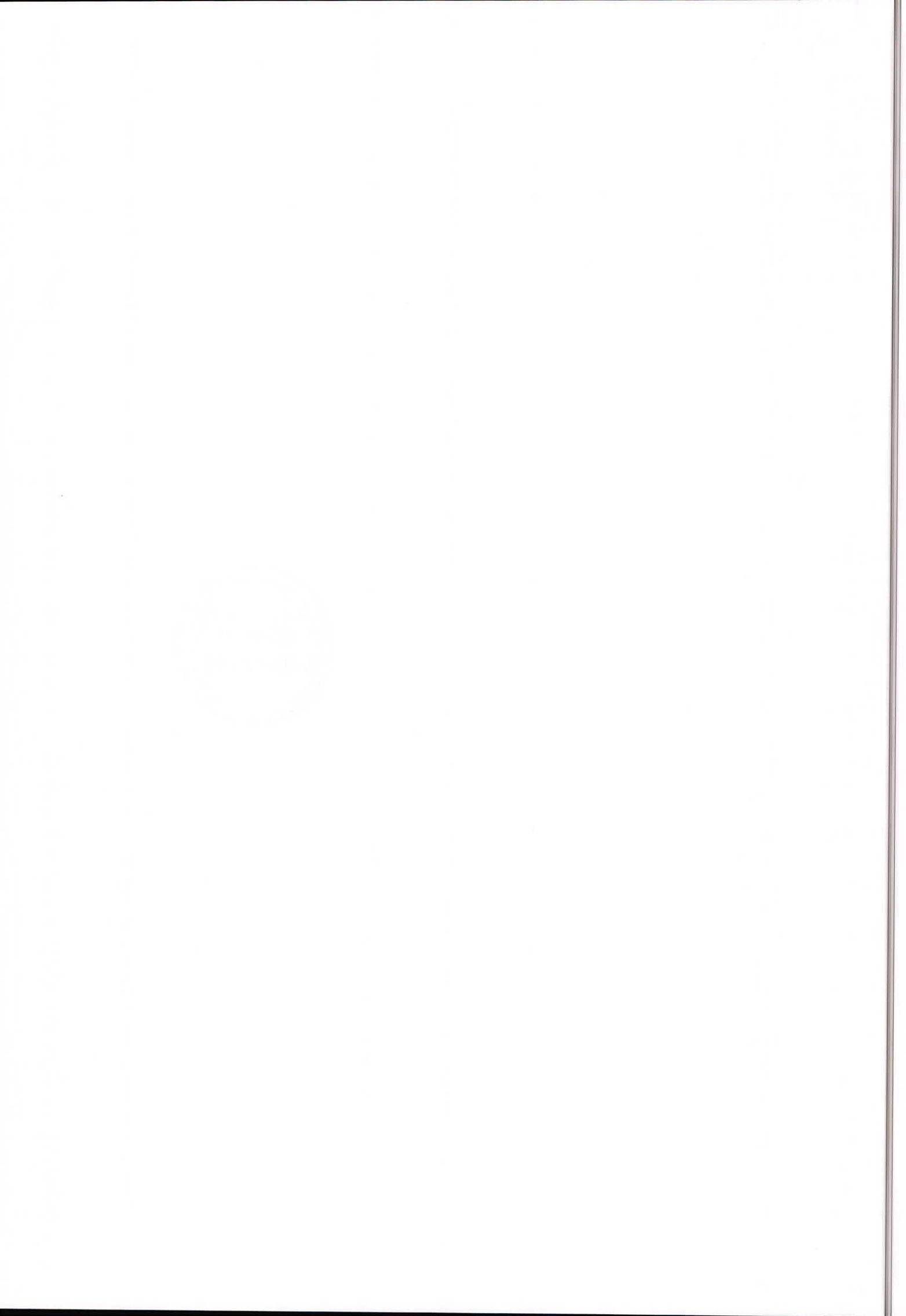
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.





KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công Ty TNHH Nhà Nước Một Thành Viên Yến Sào Khánh Hòa

248 Thống Nhất, Phường Tây Nha Trang

Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : LX2R2604110336

Mã số mẫu : 743-2026-00087654

Mã số Eol :

005-32410-731220

Tên mẫu / Tên sản phẩm :

Sữa chua

Sanest Foods

Mô tả mẫu :

Mẫu đựng trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu :

14/04/2026

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 21/04/2026

Thời gian kiểm nghiệm :

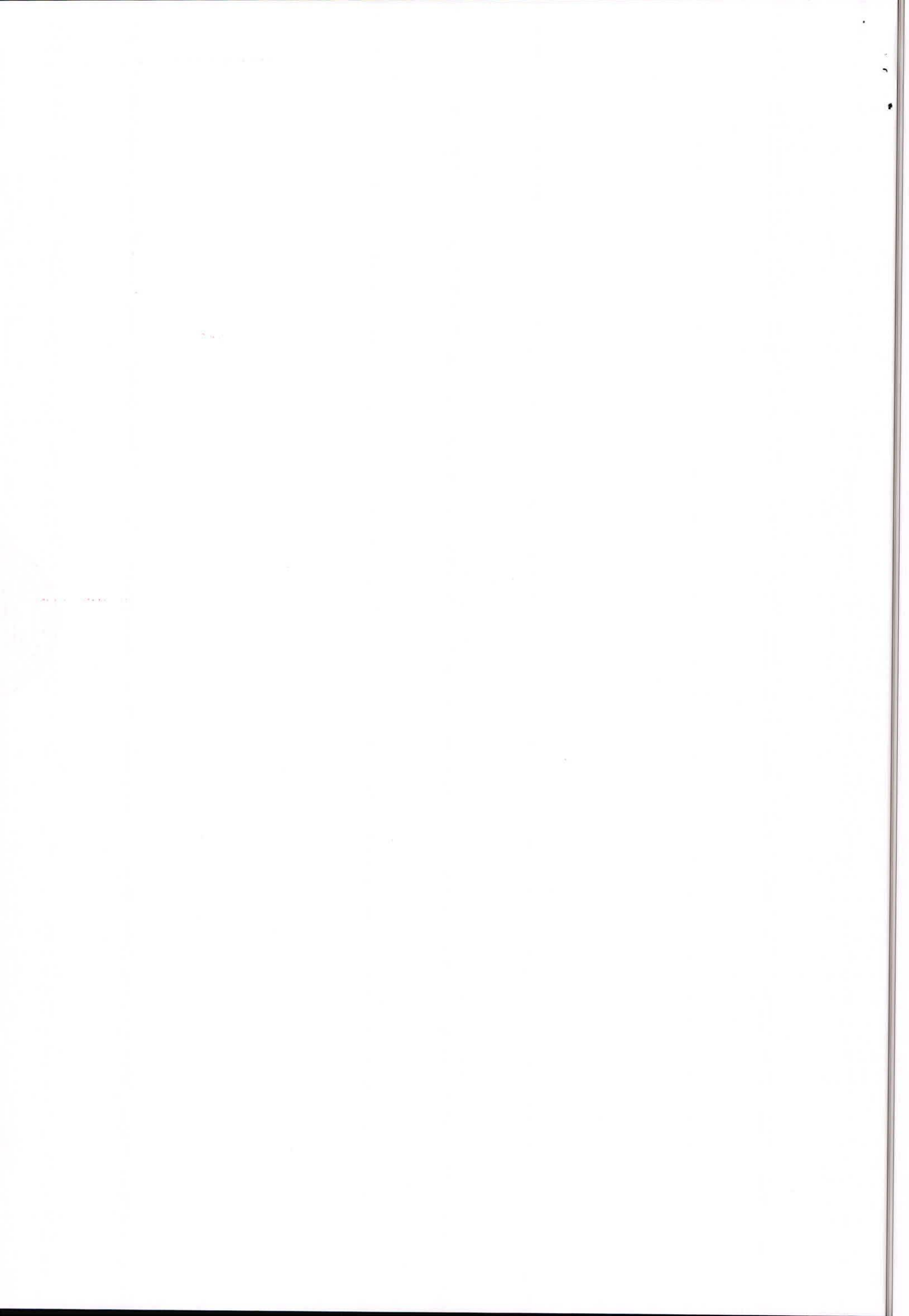
16/04/2026 - 21/04/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD157 VD (a) Xơ Dinh Dưỡng	g/ 100 g	AOAC 991.43	0.43
2	VDYL7 VD (a) Chất béo	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3498	3.43
3	VDS54 VD (a) Chất đạm	g/ 100 g	TCVN 10034:2013; ISO 1871:2009	4.30
4	VD4P0 VD (a) Đường tổng	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	11.6
5	VD4P0 VD (a) Fructose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	Không phát hiện (LOD=0.15)
6	VD4P0 VD (a) Glucose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	0.64
7	VD4P0 VD (a) Lactose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	4.09
8	VD4P0 VD (a) Maltose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	Phát hiện vết(<0.5)
9	VD4P0 VD (a) Sucrose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	6.68
10	VDERJ VD (m) Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng)	g/ 100 g	FAO Food and Nutrition paper 77	15.2
11	VD9T0 VD (m) Năng lượng (tính theo Carbohydrat không bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal/ 100 g	FAO Food and Nutrition paper 77	110
12	VD210 VD (a) Độ ẩm	%	EVN-R-RD-2-TP-3496	75.6
13	VD297 VD (a) Tro tổng	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3497	1.02
14	VD6ZP VD (a) Natri (Na)	mg/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	86.0

 Phát hiện vết: kết quả \geq LOD và $<$ LOQ.

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

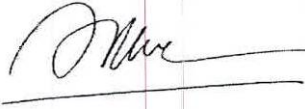
LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp.





KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 22/04/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 22/04/2026.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sacký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.



1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100.